



A member of PETROVIETNAM

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-PTSC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO Tình hình quản trị Công ty (năm 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,

- **Tên công ty:** Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Lầu 5, Số 1-5 Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- **Điện thoại:** 028.39102828 **Fax:** 028.39102929
- **Vốn điều lệ:** 4.779.662.900.000 Việt Nam Đồng (*Bằng chữ: Bốn ngàn bảy trăm bảy mươi chín tỷ, sáu trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm ngàn Việt Nam Đồng*).
- **Mã chứng khoán:** PVS
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông

1. Hợp Đại hội đồng Cổ đông

Ngày 28/4/2022, Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (Tổng công ty, PTSC) tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022, với tỷ lệ tham dự của các Cổ đông đại diện cho 56,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong năm 2022

Trong năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông Tổng công ty đã ban hành 01 Nghị quyết tại phiên họp thường niên 2022, chi tiết như bảng nêu sau đây.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	188/NQ-PTSC-ĐHĐCĐ	28/4/2022	Nghị quyết Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022



Xuất

II. Hội đồng quản trị

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Phan Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	- 28/5/2018 – bầu Chủ tịch HĐQT. - 25/5/2018 – bầu lại TV.HĐQT. - 13/6/2013 – bầu TV. HĐQT lần đầu.	
2.	Ông Lê Mạnh Cường	TV.HĐQT kiêm TGD	- 25/5/2018 – bầu TV. HĐQT. - 28/5/2018 – Bổ nhiệm Tổng Giám đốc.	
3.	Ông Đỗ Quốc Hoan	TV. HĐQT	- 28/4/2021 – bầu lại TV.HĐQT. - 08/11/2016 – bầu TV.HĐQT lần đầu.	
4.	Ông Nguyễn Xuân Ngọc	TV. HĐQT	25/5/2018	
5.	Ông Trần Ngọc Chương	TV. HĐQT	04/01/2022	
6.	Ông Hoàng Xuân Quốc	TV. độc lập HĐQT	28/4/2022	
7.	Ông Lưu Đức Hoàng	TVĐL.HĐQT	25/5/2018	04/01/2022

(chi tiết truy cập www.ptsc.com.vn)

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT/Lấy ý kiến tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1.	Ông Phan Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	65	100%	
2.	Ông Lê Mạnh Cường	TV.HĐQT kiêm TGD	65	100%	
3.	Ông Đỗ Quốc Hoan	TV. HĐQT	65	100%	
4.	Ông Nguyễn Xuân Ngọc	TV. HĐQT	65	100%	
5.	Ông Trần Ngọc Chương	TV. HĐQT	65	100%	
6.	Ông Hoàng Xuân Quốc	TV. Độc lập HĐQT	35	53,8%	Bắt đầu là Thành viên độc lập HĐQT kể từ 28/4/2022
7.	Ông Lưu Đức Hoàng	TV. Độc lập HĐQT	00	0%	Miễn nhiệm Thành viên độc lập HĐQT kể từ 04/01/2022

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Tình hình thế giới năm 2022 tiếp tục diễn biến nhanh, ngày càng phức tạp; các yếu tố rủi ro gia tăng cả về mức độ, phạm vi, tính chất trên quy mô toàn cầu; cạnh tranh chiến lược nước lớn ngày càng gay gắt, xung đột tại Ukraine với Nga tiếp tục kéo dài; lạm phát, lãi suất, tỷ giá USD tăng dẫn đến nhiều đồng tiền chủ chốt khác mất giá, nguy cơ suy thoái kinh tế và rủi ro tài chính, tiền tệ gia tăng; giá dầu thế giới biến động phức tạp khi xung đột Nga - Ukraine xảy ra, kèm theo là lệnh trừng phạt của Mỹ và phương Tây nhằm vào Nga đã khiến tất cả các loại năng lượng leo thang, kéo theo lạm phát tăng lên mức cao trong nhiều thập kỷ; khi nguồn cung dầu được cải thiện, triển vọng kinh tế thế giới bắt đầu ảm đạm do các ngân hàng trung ương các nước lớn như Mỹ, EU,... tăng lãi suất, khiến nhu cầu dầu giảm và kéo giá dầu thế giới đi xuống; tình hình nền kinh tế trong nước còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều thách thức với sức ép lạm phát lớn, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào biến động mạnh; những yếu tố nêu trên đã gây tác động, ảnh hưởng các dự án, công việc buộc phải giãn tiến độ, dừng hoặc thi công cầm chừng, ảnh hưởng đến các hoạt động SXKD của Tổng công ty và các Đơn vị. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp quy định của Pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, cụ thể như nêu sau đây.

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý của Tổng công ty qua các cuộc họp thường kỳ, không thường kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Tổng Giám đốc, các cuộc họp, làm việc với các Đơn vị, và hệ thống các báo cáo (Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, các báo cáo kiểm tra giám sát và đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các Công ty con, Đơn vị thành viên);

- HĐQT tổ chức làm việc trực tiếp, trực tuyến theo các chuyên đề, dự án, công việc quan trọng và những vấn đề mà HĐQT xét thấy cần thiết với Người có thẩm quyền của Tổng công ty, các Công ty con, các Công ty có vốn góp, liên doanh liên kết, để kịp thời chỉ đạo các vấn đề thuộc thẩm quyền, đảm bảo tất cả các hoạt động trong toàn Tổng công ty tuân thủ pháp luật, Nghị quyết cuộc Họp ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành.

- HĐQT đã chỉ đạo, xây dựng Chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ năm 2022 của Tổng công ty, phổ biến tới các bộ phận, toàn thể cán bộ công nhân viên, Người lao động; thực hiện quyết liệt, nhanh chóng những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề ra; đẩy mạnh tiến độ đầu tư có trọng điểm vào các lĩnh vực chính phù hợp với nhu cầu thị trường, đặc biệt các dự án có kế hoạch hoàn thành trong năm 2022 của Tổng công ty, Đơn vị; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của Tổng công ty, Đơn vị nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện đánh giá rủi ro tiềm ẩn, giải pháp ứng phó lạm phát, tăng cường công tác dự báo diễn biến tình hình địa chính trị, xung đột giữa Nga và Ukraine để chủ động đánh giá mức độ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD, đầu tư của Tổng công ty, Đơn vị, kịp thời xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nhóm giải pháp phù hợp với hoạt động của Tổng công ty, Đơn vị nhằm quản trị tối ưu chi phí, đảm bảo dòng tiền linh hoạt, hiệu quả và thông suốt, đáp ứng hoạt động SXKD và đầu tư.

- Bên cạnh đó, để tăng cường công cụ hỗ trợ hiệu quả cho công tác giám sát, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo thường xuyên rà soát, xây dựng, hoàn thiện Điều lệ Tổng



Handwritten signature/initials.

công ty, các quy định quản lý nội bộ liên quan, hệ thống các định mức, quy định phù hợp quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019..., các thông lệ về quản lý, quản trị doanh nghiệp và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

4. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Trên cơ sở phân công nhiệm vụ trong HĐQT, các công tác thuộc chức năng của các Tiểu ban theo quy định đang được giao cho từng Thành viên HĐQT đảm nhận theo lĩnh vực, công việc cụ thể và có ý kiến về từng nội dung khi HĐQT cần xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ (KTNB) của Tổng công ty được HĐQT quyết định thành lập, bổ nhiệm Người phụ trách KTNB để triển khai thực hiện công tác KTNB trong Tổng công ty theo Quy chế Kiểm toán nội bộ, các quy định liên quan về KTNB, tuân thủ Quy định hiện hành.

Ban Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm giúp việc cho Hội đồng quản trị Tổng công ty với các chức năng chính như tham mưu về công tác quản trị công ty; quản lý, xử lý công việc Thư ký Tổng hợp, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; quan hệ Cổ đông, nhà đầu tư và công chúng (IR), Kiểm soát nội bộ của HĐQT.

5. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty có 09 cuộc họp (bao gồm họp thường kỳ kết hợp Hội nghị Liên tịch Đảng ủy-HĐQT-TGĐ, họp khác...) và phát hành 57 Phiếu lấy ý kiến. HĐQT ban hành tổng cộng 217 văn bản (có 02 văn bản mật), trong đó có 83 Nghị quyết và Quyết định liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự, công tác khác... Danh sách các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành như Phụ lục 01 kèm theo.

III. Ban Kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Bùi Thu Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	- 28/4/2021 (bầu lại) (10/4/2009 - bầu lần đầu). - Từ ngày 01/7/2020 giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát	Cử nhân Kế toán/ Cử nhân QTKD quốc tế
2.	Ông Bùi Hữu Việt Cường	Kiểm soát viên	25/5/2018	Thạc sĩ QTKD quốc tế/ Kỹ sư Kinh tế vận tải biển/ Cử nhân Kế toán
3.	Ông Phạm Văn Tiến	Kiểm soát viên	28/4/2021	Thạc sĩ Kinh tế Chính trị/ Cử nhân Kinh tế (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp)

2. Cuộc họp của Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Bùi Thu Hà	4	100%	100%	
3.	Ông Bùi Hữu Việt Cường	4	100%	100%	
4.	Ông Phạm Văn Tiến	4	100%	100%	

Ban Kiểm soát Tổng công ty luôn bố trí nhân sự tham dự đầy đủ các cuộc họp khác do Ban Tổng Giám đốc và những người điều hành khác tổ chức, phù hợp.

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý tài chính của Tổng công ty trong năm theo các nội dung sau đây.

- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính, Báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị Tổng công ty trong năm 2021, lập Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng công ty;
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh; tình hình triển khai, tiến độ thực hiện và hiệu quả các dự án đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của Tổng công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm. Đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu;
- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền; giám sát việc huy động, sử dụng vốn và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn của Tổng công ty.
- Giám sát việc thực hiện Phương án Tái cơ cấu Tổng công ty;
- Đánh giá hoạt động của hệ thống Kiểm toán nội bộ và đề xuất, kiến nghị (nếu có) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm toán nội bộ;
- Giám sát, đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty, Công ty con, Công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó; đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty và công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Cổ đông lớn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác



Handwritten signature/initials.

quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán;

- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và các quy định hiện hành.

Qua công tác kiểm tra, giám sát trong năm 2022, Ban Kiểm soát nhận thấy, hoạt động quản lý điều hành Tổng công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Bộ máy quản lý điều hành Tổng công ty đã tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Tổng công ty. Các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của Điều lệ Tổng công ty, của ĐHĐCĐ và đã được Tổng Giám đốc triển khai thực hiện theo yêu cầu.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định. Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các cuộc họp khác.

Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát việc chấp hành các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị, biên bản kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; Phối hợp với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty trong việc quản lý phân vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
1.	Ông Lê Mạnh Cường	18/02/1974	Kỹ sư Điều khiển tàu biển	- 28/5/2018 - Bổ nhiệm Tổng Giám đốc. - 14/8/2009 - Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc.
2.	Ông Nguyễn Trần Toàn	27/12/1964	Kỹ sư Khai thác máy tàu biển/ Kỹ sư QTDN	- 22/5/2017 - Bổ nhiệm lại. - 27/11/2007 - Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc lần đầu.
3.	Ông Tạ Đức Tiến	10/7/1968	Kỹ sư Máy tàu thủy/ Kỹ sư QTDN	- 15/3/2021 - Bổ nhiệm lại.



Handwritten signature

Stt	Thành viên Ban Tổng Giám đốc	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc
				- 15/3/2016 - Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc lần đầu.
4.	Ông Nguyễn Xuân Cường	18/9/1977	Cử nhân Tài chính Tín dụng	- 18/2/2022 - Bổ nhiệm lại. 12/01/2017 - Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc lần đầu.
5.	Ông Trần Hồ Bắc	07/10/1978	Kỹ sư Cơ khí thiết bị khoan dầu khí/ Kỹ sư QTDN	10/8/2018
6.	Ông Trần Hoài Nam	15/6/1978	Kỹ sư Điện – Điện tử/ Cử nhân Kinh tế đối ngoại	16/11/2021
7.	Ông Phạm Văn Hùng	13/6/1977	Thạc sỹ quản lý kinh tế/ Kỹ sư Kinh tế quản trị doanh nghiệp dầu khí	04/10/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Văn Bảo	08/11/1977	Cử nhân Tài chính Tín dụng	28/5/2018

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Các Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Thư ký HĐQT Tổng công ty tham gia các chương trình đào tạo về quản trị do UBCKNN, Công ty mẹ - Tập đoàn DKVN và các cơ quan liên quan tổ chức, đầy đủ và đúng thành phần quy định.

Trong năm 2022, Thành viên HĐQT là Người đại diện vốn của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Tổng công ty đã tham gia Khóa đào tạo “Chứng nhận thành viên HĐQT – DCP” và các buổi Tọa đàm về Kinh tế vĩ mô và Tài chính tiền tệ (định kỳ hàng Quý) do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tổ chức.

VII. Danh sách Người có liên quan của Tổng công ty (tổ chức) và giao dịch của Người có liên quan (tổ chức) của Tổng công ty với Tổng công ty.

- Danh sách Người có liên quan (tổ chức) của Tổng công ty:

Chi tiết như Phụ lục 02 đính kèm.

- Giao dịch giữa Tổng công ty với người có liên quan (tổ chức) của Tổng công ty:

Chi tiết như Phụ lục 03 đính kèm.



Handwritten signature

VIII. Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ (NNB) và Người có liên quan (NCLQ) của Người nội bộ:

1. Danh sách NNB của Tổng công ty và NCLQ của NNB
Chi tiết như Phụ lục 04 đính kèm
2. Giao dịch cổ phiếu của NNB và NCLQ đối với cổ phiếu của Tổng công ty
Chi tiết như Phụ lục 05 đính kèm.

IX. Danh sách Cổ đông nhà nước, Cổ đông lớn

Chi tiết như Phụ lục 06 đính kèm.

X. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Trên đây là Báo cáo tình hình quản trị năm 2022 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam.

Chân thành cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ của quý Cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS, HĐQT;
- TGD;
- Ban TK, TCKT, TCNS, KHĐT;
- Website: www.ptsc.com.vn;
- Lưu: VT, BTK (NHD).

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Tài liệu đính kèm:

- Phụ lục 01. Danh mục các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT ban hành năm 2022;
- Phụ lục 02. Danh sách NCLQ (tổ chức) năm 2022;
- Phụ lục 03. Giao dịch giữa Tổng công ty PTSC và NCLQ (tổ chức) năm 2022;
- Phụ lục 04. Danh sách NNB và NCLQ của NNB;
- Phụ lục 05. Giao dịch cổ phiếu của NNB và NCLQ của NNB;
- Phụ lục 06. Danh sách Cổ đông nhà nước, Cổ đông lớn của Tổng công ty;
- Phụ lục 07. Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty;

PHỤ LỤC 01.
DANH MỤC CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY PTSC
Kỳ báo cáo: Năm 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: ____/BC-PTSC-HĐQT, ngày ____/01/2023)

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/QĐ-PTSC-HĐQT	04/01/2022	Quyết định về việc Bổ nhiệm Ông Lưu Đức Hoàng	100%
2.	2/NQ-PTSC-HĐQT	04/01/2022	Nghị quyết về việc ban hành Quy định về định mức hành chính của Cơ quan Tổng công ty và Văn phòng Đại diện Tổng công ty	100%
3.	06/QĐ-PTSC-HĐQT	10/01/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ (Điều động và Bổ nhiệm ông Đỗ Huy Thế giữ chức Trưởng Ban TCNS)	100%
4.	14/QĐ-PTSC-HĐQT	10/01/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ	100%
5.	25/NQ-PTSC-HĐQT	19/01/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty	100%
6.	30/NQ-PTSC-HĐQT	21/01/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt định mức tiêu hao nhiên liệu, dầu nhờn và sơn bảo dưỡng cho các phương tiện, thiết bị là các tài sản cố định của Tổng công ty	100%
7.	31/NQ-PTSC-HĐQT	21/01/2022	Nghị quyết về việc Phân cấp phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật của Tổng công ty	100%
8.	51/QĐ-PTSC-HĐQT	26/01/2022	Quyết định về việc Ban hành Điều lệ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Khách sạn Dầu khí PTSC	100%
9.	53/NQ-PTSC-HĐQT	27/01/2022	Nghị quyết về việc Sử dụng Quỹ thưởng Ban điều hành năm 2020 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
10.	58/NQ-PTSC-HĐQT	28/01/2022	Nghị quyết về việc Xếp lương chức danh cho Thành viên HĐQT Tổng công ty	100%
11.	66/NQ-PTSC-HĐQT	11/02/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư máy hàn năm 2022 cho Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	100%
12.	67/NQ-PTSC-HĐQT	11/02/2022	Nghị quyết về việc Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13.	68/NQ-PTSC-HĐQT	11/02/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
14.	77/QĐ-PTSC-HĐQT	18/02/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ	100%
15.	84/QĐ-PTSC-HĐQT	07/03/2022	Quyết định về việc Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
16.	85/QĐ-PTSC-HĐQT	07/03/2022	Quyết định về việc Bổ sung Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
17.	87/NQ-PTSC-HĐQT	09/03/2022	Nghị quyết về việc Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022	100%
18.	101/QĐ-PTSC-HĐQT	25/03/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ	100%
19.	114/NQ-PTSC-HĐQT	30/03/2022	Nghị quyết về việc Kiện toàn Chức năng, Nhiệm vụ và Cơ cấu tổ chức của Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty	100%
20.	123/NQ-PTSC-HĐQT	06/04/2022	Nghị quyết về việc Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
21.	129/NQ-PTSC-HĐQT.	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%
22.	130/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	100%
23.	131/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
24.	132/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	100%
25.	133/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	100%
26.	134/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Labuan	100%
27.	135/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	100%
28.	136/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
29.	137/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC	100%
30.	138/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	100%
31.	139/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	100%
32.	140/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	100%
33.	141/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	100%
34.	142/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	100%
35.	143/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	100%
36.	144/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal (L) Ltd	100%
37.	145/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte.Ltd	100%
38.	146/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (R) Ltd	100%
39.	147/NQ-PTSC-HĐQT	08/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte. Ltd	100%
40.	148/QĐ-PTSC-HĐQT	13/04/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ (Bổ nhiệm Ông Trương Tuấn Nghĩa - Chủ tịch công ty KSCTN)	100%
41.	150/NQ-PTSC-HĐQT	13/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	100%
42.	151/NQ-PTSC-HĐQT	13/04/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
43.	174/NQ-PTSC-HĐQT	20/04/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
44.	183/NQ-PTSC-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
45.	184/NQ-PTSC-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt tài liệu Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	100%
46.	185/NQ-PTSC-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt tài liệu Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC	100%
47.	186/NQ-PTSC-HĐQT	25/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	100%
48.	187/NQ-PTSC-HĐQT	26/04/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Nội dung và Tài liệu trình Đại hội đồng Cổ đông tại phiên Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
49.	224/NQ-PTSC-HĐQT	18/05/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
50.	229/NQ-PTSC-HĐQT.	18/05/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	100%
51.	230/NQ-PTSC-HĐQT	18/05/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	100%
52.	242/NQ-PTSC-HĐQT	24/05/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tài liệu Hợp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	100%
53.	243/NQ-PTSC-HĐQT	24/05/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
54.	252/NQ-PTSC-HĐQT	02/06/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt sửa đổi Thỏa thuận Cổ đông, thay đổi đối tác trong Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte. Ltd	100%
55.	253/NQ-PTSC-HĐQT	02/06/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt sửa đổi Thỏa thuận Cổ đông, thay đổi đối tác trong Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte. Ltd	100%
56.	254/NQ-PTSC-HĐQT	02/06/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2022	100%
57.	255/NQ-PTSC-HĐQT	03/06/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
58.	266/NQ-PTSC-HĐQT	10/06/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt mua Tàu cho Dự án đầu tư và kinh doanh Tàu dịch vụ dầu khí đa năng loại 5.000 - 6.000 BHP, DP2	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
59.	318/QĐ-PTSC-HĐQT	18/07/2022	Quyết định về việc Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Tổng công ty	100%
60.	322/QĐ-PTSC-HĐQT	19/07/2022	Quyết định về việc Thành lập Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Trung Đông	100%
61.	325/NQ-PTSC-HĐQT	22/07/2022	Nghị quyết về việc Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	100%
62.	324/NQ-PTSC-HĐQT	22/07/2022	Nghị quyết về việc Bổ sung Kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa	100%
63.	384/NQ-PTSC-HĐQT	29/08/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt nội dung tổ chức Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình Dầu khí Biển PTSC	100%
64.	417/NQ-PTSC-HĐQT	14/09/2022	Nghị quyết về việc Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư năm 2022 của Công ty mẹ - Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	100%
65.	418/NQ-PTSC-HĐQT	14/09/2022	Nghị quyết về việc Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền	100%
66.	425/NQ-PTSC-HĐQT	16/09/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
67.	460/NQ-PTSC-HĐQT	03/10/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Hệ thống Quy chế Khoa học Công nghệ - Sáng kiến Sáng chế - Cải tiến	100%
68.	462/NQ-PTSC-HĐQT	04/10/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
69.	467/QĐ-PTSC-HĐQT	04/10/2022	Quyết định về việc Nghi hưu của Ông Nguyễn Hữu Hải	100%
70.	468/QĐ-PTSC-HĐQT	04/10/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ	100%
71.	480/NQ-PTSC-HĐQT	12/10/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%
72.	493/NQ-PTSC-HĐQT	18/10/2022	Nghị quyết về việc Xếp lương chức danh cho Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty	100%
73.	526/NQ-PTSC-HĐQT	09/11/2022	Nghị quyết về việc Chương trình An sinh Xã hội năm 2022-2023	100%

STT	Số Nghị quyết, Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
74.	538/QĐ-PTSC-HĐQT	16/11/2022	Quyết định về việc Công tác cán bộ	100%
75.	546/NQ-PTSC-HĐQT	18/11/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn và Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty	100%
76.	573/NQ-PTSC-HĐQT	02/12/2022	Nghị quyết về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng Hải	100%
77.	574/NQ-PTSC-HĐQT	02/12/2022	Nghị quyết về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	100%
78.	575/NQ-PTSC-HĐQT	02/12/2022	Nghị quyết về việc Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021 của Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	100%
79.	584/NQ-PTSC-HĐQT	08/12/2022	Nghị quyết về việc Phê duyệt Quy chế Quản lý tài chính của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	100%
80.	596/QĐ-PTSC-HĐQT	15/12/2022	Quyết định về việc Phê duyệt địa điểm đăng ký thành lập, tên giao dịch tiếng Anh, ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam tại Trung Đông	100%
81.	606/QĐ-PTSC-HĐQT	19/12/2022	Quyết định về việc Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
82.	614/NQ-PTSC-HĐQT	26/12/2022	Nghị quyết về việc Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	100%
83.	622/NQ-PTSC-HĐQT	30/12/2022	Nghị quyết về việc Công tác cán bộ	100%

**PHỤ LỤC 02. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (TỔ CHỨC) CỦA TỔNG CÔNG TY PTSC
THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT CHỨNG KHOÁN**

Kỳ báo cáo: Năm 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ____/BC-PTSC-HDQT ngày ____/____/2023)

STT	Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
I	TỔ CHỨC										
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	045C002668	-	0100681592	24/06/2015	Sở KHĐT Hà Nội	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	2009	-	-	CỔ ĐỒNG LỚN
1.1	Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	-	-	-	-	-	Tầng 26, Tòa nhà CharmVit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, HN,	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.2	Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR)	-	-	-	-	-	208 Đại lộ Hùng Vương, Thành phố Quảng Ngãi	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.3	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (PV Power)	-	-	-	-	-	Toà nhà Viện Dầu khí, 167 Trung Kính, Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.4	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (PVGas)	-	-	-	-	-	Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV GAS, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.5	Tổng công ty Dầu Việt Nam (PV OIL)	-	-	-	-	-	Tầng 14-18 Toà nhà PetroVietnam Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.6	Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)	-	-	-	-	-	Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.7	Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PVComBank)	-	-	-	-	-	22 Ngô Quyền, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.8	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo)	-	-	-	-	-	Số 43 Mạc Đĩnh Chi, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.9	Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling)	-	-	-	-	-	Lầu 4, Sailing Tower, Số 111A đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.10	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PetroCons)	-	-	-	-	-	Tòa nhà CEO, Lô HH2, Khu Đô Thị Mới Mỹ Trì Hạ, Đường Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.11	Công ty TNHH 1TV Công nghiệp tàu thủy Dung Quất (DQS)	-	-	-	-	-	Thôn Tân Hy, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn

STT	Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
1.12	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam (VN POLY)	-	-	-	-	-	Lô CN5.5 A khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.13	Tổng công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)	-	-	-	-	-	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, TP. HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.14	Công ty TNHH MTV Đóng tàu đặc chủng Nhơn Trạch (NTS)	-	-	-	-	-	Ấp 3, Phước Khánh, Nhơn Trạch, Đồng Nai	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.15	Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	-	-	-	-	-	Số 105 Lê Lợi, TP Vũng Tàu	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.16	Công ty TNHH Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn (NSRP)	-	-	-	-	-	Khu Kinh tế Nghi Sơn, Hải Yến, Nghi Sơn, Thanh Hóa	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.17	Công ty TNHH Liên Doanh Rusvietpetro (RVP)	-	-	-	-	-	Liên Bang Nga, 127422, Moscow, đường Dmistrovskiy, số 10, Lô số 1	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.18	Công ty cổ phần PVI (PVI Holdings)	-	-	-	-	-	Số 1 Phạm Văn Bạch - Cầu Giấy - Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.19	Công ty TNHH Gazpromviet (Gazpromviet)	-	-	-	-	-	Liên Bang Nga, 117418, Moscow, đường Novochemushkinskaya, số 65	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.20	Công ty CP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (PAP)	-	-	-	-	-	Khu dịch vụ Hậu cần Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.21	Tổng công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (Petrosetco)	-	-	-	-	-	Lầu 6, Tòa nhà PetroVietNam, Số 1 - 5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.22	Tổng công ty Bảo Dưỡng - Sửa chữa Công trình Dầu khí - CTCP (PVMR)	-	-	-	-	-	Tòa nhà Petrovietnam, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.23	Công ty cổ phần phát triển Đông Dương Xanh (GID)	-	-	-	-	-	Tầng 5, Dịch Vọng Building, Lô B2/D7, Trần Đăng Ninh, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.24	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí Việt Nam (PVFI)	-	-	-	-	-	18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.25	Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP (PVE)	-	-	-	-	-	Lầu 10, Tòa nhà PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, HCM	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn



STT	Tên tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Tổng công ty (nếu có)	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp					
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	12	5
1.26	Công ty TNHH Tân Cảng - Petro Cam Ranh (PetroCamRanh)	-	-	-	-	-	Bán đảo Cam Ranh, Cam Nghĩa, TP. Cam Ranh, Khánh Hòa	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
1.27	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí (PVChem)	-	-	-	-	-	Tầng 6, Tòa nhà VPI, 167 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội	-	-	-	NCLQ của Cổ đông lớn
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	-	-	3500790168	01/04/2016	Sở KHĐT BRVT	31, đường 30/4, P.9, Tp. Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
3	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	-	-	3501701562	20/08/2014	Sở KHĐT BRVT	9 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
4	Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	-	-		27/12/2012	Sở KHĐT BRVT	9-11 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	-	-	4300351623	27/2/2012	Sở KHĐT BRVT	lô 4H, Tôn Đức Thắng, p. Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
6	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển	-	-	3500818790	13/11/2012	Sở KHĐT BRVT	Cảng Hạ Lưu PTSC, 65A, đường 30/4, P.Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
7	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	-	-	2801448559	05/03/2013	Sở KHĐT Thanh Hóa	xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	-	-	3501811660	21/5/2014	Sở KHĐT Bà Rịa - Vũng Tàu	Petro Hotel, số 11 Hoàng Diệu, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
9	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	-	-	0200754420	24/3/2015	Sở KHĐT Hải Phòng	Khu CN Đình Vũ, P.Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
10	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	-	-	0103335223	22/5/2015	Sở KHĐT Hà Nội	Tầng 3G, tháp 21 tầng, B4 Kim Liên, Hà Nội	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	-	-	3500794814	05/06/2014	Sở KHĐT BRVT	tầng 16, 9 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu	-	-	-	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC
12	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí			3500806844	27/08/2019	Sở KH và ĐT BR- VT	Số 65A2 đường 30/4, P. Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu.				Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC



PHỤ LỤC 03: GIAO DỊCH GIỮA TỔNG CÔNG TY PTSC VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (TỔ CHỨC)
Kỷ báo cáo: Năm 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ____/BC-PTSC-HDQT ngày ____/01/2023)

STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung số lượng, tổng giá trị Hợp đồng/ Giao dịch					
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số văn bản phê duyệt	Số lượng giao dịch/Hợp đồng	Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Loại Hợp đồng	Giá trị thực hiện năm 2022 (chưa VAT)
1	2	3	4	5	6	7	11	16	12	13	14	15
	TỔ CHỨC											
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	CỔ ĐỒNG LỚN	0100681592	24/06/2015	Sở KHDĐT Hà Nội	18 Phố Láng Hạ, Phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	23/6/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	Theo thực tế phát sinh	-	VND 530.099.657
							29/12/2022	614/NQ-PTSC-HDQT	1	VND 4.371.695.655	HD hỗn hợp	VND 4.371.695.655
							01/6/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	VND 327.040.000
2	Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP)	NCLQ của Cổ đông lớn	-	-	-	Tầng 26, Tòa nhà CharmVit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, HN,	25/8/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 1.197.200,00	Dài hạn	USD 650.000,00
							01/5/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	VND 16.650.475.750
							16/3/2020	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	USD 30.506.698,00
							26/9/2019	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	VND 1.288.259.529
							27/5/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 58.260,00	Ngắn hạn	USD 58.898,30
							22/8/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 718.792,09	Dài hạn	USD 588.983,05
							10/9/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	VND 9.528.058.893
							10/9/2021	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	VND 286.392.000
3	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTPC (PV Gas)	NCLQ của Cổ đông lớn	-	-	-	Tầng 12, 12A, 14 và tầng 15, Tòa nhà PV GAS, số 673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP.HCM	24/06/2019	47/NQ-DVKT-HDQT	1	VND 1.826.512.390.624	HD Trộn gói	VND 774.977.875.027
							30/09/2019	47/NQ-DVKT-HDQT	1	VND 2.233.262.662.935	HD Trộn gói	VND -
							2021	47/NQ-DVKT-HDQT	1	VND 1.024.552.080.000	HD Đơn giá	VND 127.016.388.000
4	Liên doanh Việt - Nga (Vietsovpetro)	NCLQ của Cổ đông lớn	-	-	-	Số 105 Lê Lợi, TP Vũng Tàu	22/10/2018	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 147.479,81	HD Đơn giá	USD 104.237,28
							12/11/2021	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 644.915,25	HD Đơn giá	USD 644.915,25
							10/6/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 331.167,69	HD Đơn giá	USD 95.338,98
							20/06/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 2.301.043,48	HD Đơn giá	USD 1.294.067,79
							11/10/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 968.135,04	HD Đơn giá	USD 386.864,40
							03/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	VND 2.005.529.336
5	Tổng công ty CP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PV Drilling)	NCLQ của Cổ đông lớn	-	-	-	Lầu 4, Sailing Tower, Số 111A đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.Hà Chí Minh	01/9/2016	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	VND 26.945.739.657
6	Ban QLDA Điện lực Dầu khí Long Phú 1 (LP1PP)	NCLQ của Cổ đông lớn	-	-	-	Ấp Thạnh Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng	30/12/2014	47/NQ-DVKT-HDQT	1	VND 4.368.135.640.283	Hợp đồng EPC-Đơn giá điều chỉnh	VND 15.481.038.947
7	Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (BDPOC)	NCLQ của Cổ đông lớn	-	-	-	Tầng 3, tòa nhà Petrotower, số 1-5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1 TP HCM	31/3/2020	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 4.321.356,45	HD Dài hạn	USD 322.457,62
							01/02/2019	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 3.193.659,70	HD Dài hạn	USD 1.389.843,75
							01/02/2021	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 164.420,54	HD Dài hạn	USD 162.288,13
							11/01/2022	47/NQ-DVKT-HDQT	1	USD 6.529.910,89	HD Dài hạn	USD 2.209.322,03
							15/10/2021	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	VND 11.680.450.946
							15/10/2021	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	VND 340.033.091
							09/10/2011	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	USD 13.593.055,00
8	Chi nhánh Tập đoàn - Công ty Điều hành Dầu khí Phú Quốc (PQPOC)	NCLQ của Cổ đông lớn	-	-	-	Vietcombank Tower, 05 Công Trường Mê Linh, Q1, TP. HCM	19/01/2021	47/NQ-DVKT-HDQT	1	-	HD Đơn giá	VND 270.763.636



STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung số lượng, tổng giá trị Hợp đồng/ Giao dịch					
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số văn bản phê duyệt	Số lượng giao dịch/Hợp đồng	Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Loại Hợp đồng	Giá trị thực hiện năm 2022 (chưa VAT)
1	2	3	4	5	6	7	11	16	12	13	14	15
9	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	3500790168	01/04/2016	Số KHDT BRVT	31, đường 30/4, P.9, Tp. Vũng Tàu	28/5/2018	024-2018/PTSC-CDV/BDV	1	-	HD Đơn giá	VND 54.896.409.442
							2/7/2019	016-2019/PTSC-CDV/BDV	1	-	HD Đơn giá	
							04/01/2021	004-2021/PTSC-CDV/BDV	1	-	HD Đơn giá	VND 4.076.926.473
							21/10/2021	025-2021/PTSC-CDV/BDV	1	-	HD Đơn giá	VND 37.703.039.681
							02/11/2021	051-2021/PTSCMC-TM/MDV-E	1	-	HD Đơn giá	
							02/11/2021	006-2020/PTSC-CDK/BDV	1	-	HD Đơn giá	
							12/2022	038-2022/PTSC-CDV/BDV	1	-	HD Đơn giá	
							01/03/2021	020-2021/PTSC-CDV/BDV	1	VND 18.376.677.600	HD Trộn gói	
							28/01/2022	011-2022/PTSC/CDV-BDV	1	VND 5.346.950.560	HD Trộn gói	VND 5.346.950.560
10	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khảo sát và Công trình ngầm PTSC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	3501701562	20/08/2014	Số KHDT BRVT	9 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu	2021	105-2021/PTSC-LSP/HD	1	-	HD Đơn giá	VND 5.002.228.488
							03/02/2022	006-2022/PTSC-CDV/BDV	1	-	HD Đơn giá	VND 2.212.358.640
							01/01/2022	002-2022/PTSC-CDV/BDV	1	-	HD Đơn giá	VND 9.087.273
11	Công ty TNHH Khách sạn Dầu khí PTSC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC		27/12/2012	Số KHDT BRVT	9-11 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu	02/11/2022	030-2022/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 39.500,00	HD Ngân hạn	USD 34.745,76
							25/04/2022	086-2022	1	-	HD Trộn gói	VND 108.150.000
							25/4/2022	086-2022/PTSC-CDV/MDV	1	-	HD Trộn gói	VND 108.150.000
							10/10/2022	156-2022/PTSC-CDV/MDV	1	-	HD Trộn gói	VND 795.425.926
							10/12/2022	157-2022/PTSC-CDV/MDV	1	-	HD Trộn gói	VND 796.907.778
							09/05/2022	158-2022/PTSC-CDV/MDV	1	-	HD Trộn gói	VND 118.295.000
							09/06/2022	159-2022/PTSC-CDV/MDV	1	-	HD Trộn gói	VND 115.660.000
							09/08/2022	160-2022/PTSC-CDV/MDV	1	-	HD Trộn gói	VND 116.530.000
							09/09/2022	161-2022/PTSC-CDV/MDV	1	-	HD Trộn gói	VND 120.060.000
							09/12/2022	162-2022/PTSC-CDV/MDV	1	-	HD Trộn gói	VND 137.710.000
							14/9/2022	163-2022/PTSC-CDV/MDV	1	-	HD Trộn gói	VND 121.825.000
							16/9/2022	209-2022/PTSC-CDV/MDV	1	-	HD Trộn gói	VND 134.180.000
12	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	4300351623	27/2/2012	Số KHDT BRVT	lô 4H, Tôn Đức Thắng, p. Lê Hồng Phong, Tp. Quảng Ngãi	01/01/2020	92-2020/PTSC-LSP/HD	1	-	HD Đơn giá	VND 3.871.745.604
							04/03/2020	007-2020	1	-	HD Đơn giá	VND 35.350.200
							6/2020	037-3030	1	-	HD Đơn giá	VND 105.202.650
							2019	339-2019/PTSC-LSP/HD	1	-	HD Đơn giá	VND 141.861.760.184
							2019	156-2019/PTSC-LNGTV/HD	1	VND 237.432.269.889	HD trộn gói	VND 72.980.221.278
							2020	194-2020/PTSC-LNGTV/HD	1	VND 5.167.011.678	HD trộn gói	VND 258.350.584
							2021	39-2021/PTSC-LNGTV/HD	1	VND 64.560.191.819	HD trộn gói	VND 50.619.973.866
							05/9/2022	026-2022/PTSC-TDV/BDV-VC	1	USD 225.747,45	HD Ngân hạn	USD 65.677,96
							17/11/2022	21-2022/PTSCDN-KSDK/BDV	1	-	HD Đơn giá	VND 1.389.960.000
							30/11/2021	586-2021/PTSC-QN/MDV	1	-	HD Đơn giá	VND 571.428.570
12							2015	413-2015/PTSC-KHDT/HD	1	VND 41.003.000.000	Hợp đồng cho thuê	VND 5.256.000.000



STT	Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Tổng công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp NSH			Địa chỉ trụ sở chính	Nội dung số lượng, tổng giá trị Hợp đồng/ Giao dịch					
			Số	Ngày cấp	Nơi cấp		Thời điểm giao dịch với Tổng công ty	Số văn bản phê duyệt	Số lượng giao dịch/Hợp đồng	Giá trị giao dịch/ hợp đồng (Chưa VAT)	Loại Hợp đồng	Giá trị thực hiện năm 2022 (chưa VAT)
1	2	3	4	5	6	7	11	16	12	13	14	15
13	Công ty Cổ phần Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng Công trình dầu khí biển	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	3500818790	13/11/2012	Sở KHĐT BRVT	Cảng Hạ Lưu PTSC, 65A, đường 30/4, P.Thắng Nhất, Tp. Vũng Tàu	19/01/2022	003-2022	1	USD 459.023,71	HD Đơn giá	USD 459.023,71
							14/02/2022	004-2022	1	USD 57.000,00	HD Đơn giá	USD 57.000,00
							1/4/2022	010-2022/PTSC-CDV/BDV	1	-	HD Đơn giá	VND 10.758.980.103
							5/2/2020	020-2020/PTSC-CDV/BDV	1	-	HD Đơn giá	
							01/01/2013	008-2013/PTSC-CDK/BDV	1	-	HD Đơn giá	
							2019	323-2019/PTSC-LSP/HD	1	-		VND 95.555.332.952
							17/03/2021	MDV/LBBD/21/017A	1	VND 650.267.500	HD Đơn giá	VND 1.568.522.500
14	Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	2801448559	05/03/2013	Sở KHĐT Thanh Hóa	Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa	03/2012	082-2012/PTSC-CDK/BDV	1		HD Đơn giá	VND 215.465.396
							04/2011	028-2011/PTSC-CDK/BDV	1	-	HD Đơn giá	
							1/4/2020	005-2020/PTSC-CDV/BDV	1	-	HD Đơn giá	
							7/2020	036-2020/PTSC-CDV/BDV	1	-	HD Đơn giá	VND 692.160.382
							14/05/2021	008A-2021/PTSC LP-HCNS/BDV	1	-	Đơn giá cố định	VND 515.076.978
							2019	340-2019/PTSC-LSP/HD	1	-	HD Đơn giá	VND 123.828.674.224
15	Công ty Cổ phần Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	3501811660	21/5/2014	Sở KHĐT Bà Rịa - Vũng Tàu	Petro Hotel, số 11 Hoàng Diệu, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu	24/9/2015	042-2015/PTSC-CDK/BDV	1		HD Đơn giá	VND 7.661.879.815
							01/01/2016	003-2016/PTSC-CDK/BDV	1		HD Đơn giá	VND 1.286.818.909
							2018	33-2013/PTSC-QLDA/HD	1	-	HD Đơn giá	VND 12.256.698
							2011	037/CO/2011	1	-	HD Đơn giá	VND 5.189.660
							21/03/2022	21-2022/PTSCDN-KSDK/HDNT	1	-	HD Đơn giá	VND 11.500.000
16	Công ty Cổ phần Dầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	Đơn vị thành viên của Tổng công ty PTSC	3500794814	05/06/2014	Sở KHĐT BRVT	tầng 16, 9 Hoàng Diệu, P.1, Tp. Vũng Tàu	2019	346-2019/PTSC-LSP/HD	1	-	HD Đơn giá	VND 1.535.055.556



PHỤ LỤC 4. DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ CỦA TỔNG CÔNG TY PTSC

Kỳ báo cáo: Năm 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ____/BC-PTSC-HĐQT ngày ____/01/2023)

(Số lượng cổ phiếu được thống kê theo Danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tại ngày đăng ký cuối cùng 28/9/2022 và các báo cáo giao dịch nhận được từ NNB, NCIQ của NNB tính đến hết 31/12/2022)

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
1	PHAN THANH TÙNG		Chủ tịch HĐQT				48.551	0,0102%	01/01/2012	
2	Khoa Thị Kim Ân		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	01/01/2012	
3	Bùi Xuân Đoán		-	Bố vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
4	Hoàng Thị Ngọc Diệp		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
5	Bùi Thị Ngọc Lan		-	Vợ			42.226	0,0088%	01/01/2012	
6	Phan Thanh Hải		-	Con trai			-	0,0000%	01/01/2012	
7	Phan Thanh Bình		-	Con trai			-	0,0000%	01/01/2012	
8	Phan Hồng Quân		-	Anh ruột			-	0,0000%	01/01/2012	
9	Phan Quang Thắng		-	Anh ruột			-	0,0000%	01/01/2012	
10	Phạm Thị Luyến		-	Chị dâu			-	0,0000%	01/01/2021	
11	Nguyễn Thị Bích Liên		-	Chị dâu			-	0,0000%	01/01/2021	
12	Nguyễn Thị Thu Huyền		-	Chị dâu			-	0,0000%	01/01/2021	
13	Phan Thu Hiền		-	Em ruột			-	0,0000%	01/01/2012	
14	Phan Tuấn Anh		-	Em rể			-	0,0000%	01/01/2021	
15	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam		Người đại diện vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PTSC	Công ty mẹ			126.073.427	26,3800%	25/05/2018	
16	LÊ MẠNH CƯỜNG		TV.HĐQT/ TGD				55.424	0,0116%	14/8/2009	
17	Lê Hà Thành		-	Bố đẻ			-	0,0000%	14/8/2009	
18	Phí Thị Liên		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	14/8/2009	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
19	Trần Văn Bảy		-	Bố vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
20	Nguyễn Thị Thu		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
21	Trần Thị Hải Yến		-	Vợ			16.670	0,0035%	14/8/2009	
22	Lê Bông Mai		-	Con gái			-	0,0000%	14/8/2009	
23	Lê Hải An		-	Con gái			-	0,0000%	14/8/2009	
24	Lê Ngọc Bảo		-	Chị ruột			-	0,0000%	14/8/2009	
25	Lê Thanh Xuân		-	Chị ruột			-	0,0000%	14/8/2009	
26	Lê Thủy Ninh		-	Chị ruột			-	0,0000%	14/8/2009	
27	Lê Tuấn Dũng		-	Anh ruột			-	0,0000%	14/8/2009	
28	Ngô Đức Đình		-	Anh rể			-	0,0000%	01/01/2021	
29	Phạm Văn Khích		-	Anh rể			-	0,0000%	01/01/2021	
30	Nguyễn Văn Bắc		-	Anh rể			-	0,0000%	01/01/2021	
31	Bùi Thị Kim Cương		-	Chị dâu			-	0,0000%	01/01/2021	
32	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam		Người đại diện vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PTSC	Công ty mẹ			71.750.368	15,0120%	25/05/2018	
33	NGUYỄN XUÂN NGỌC		TV.HDQT				-	0,0000%	25/5/2018	
34	Nguyễn Xuân Nhậm		-	Bố đẻ			24.075	0,0050%	25/5/2018	
35	Đặng Thị Oanh		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	25/5/2018	
36	Nguyễn Xuân Hoàng		-	Con			-	0,0000%	25/5/2018	
37	Nguyễn Minh Hà		-	Con			-	0,0000%	25/5/2018	
38	Nguyễn Xuân Ninh		-	Em ruột			940	0,0002%	25/5/2018	
39	Phan Thị Ngọc Trang		-	Em dâu			-	0,0000%		

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
40	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam		Người đại diện vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PTSC	Công ty mẹ			47.796.629	10,0000%	25/05/2018	
41	ĐỖ QUỐC HOAN		TV.HDQT				5.377	0,0011%	10/5/2013	
42	Phạm Thị Huân		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	10/5/2013	
43	Phạm Thị Hai		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
44	Vũ Thị Thu Hương		-	Vợ			58.921	0,0123%	10/5/2013	
45	Đỗ Hoàng Nam		-	Con trai			-	0,0000%	10/5/2013	
46	Đỗ Hoàng Hải		-	Con trai			-	0,0000%	10/5/2013	
47	Đỗ Thị Minh Hương		-	Chị gái			-	0,0000%	10/5/2013	
48	Lưu Trung Duy		-	Anh rể			-	0,0000%	01/01/2021	
49	TRẦN NGỌC CHUÔNG		TV.HDQT				-	0,0000%	04/01/2022	
50	Trần Ngọc Vân		-	Bố đẻ			-	0,0000%	04/01/2022	
51	Lê Thị Lược		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	04/01/2022	
52	Nguyễn Trọng Thám		-	Bố vợ			-	0,0000%	04/01/2022	
53	Nguyễn Thị Minh		-	Vợ			-	0,0000%	04/01/2022	
54	Trần Ngọc Hà An		-	Con ruột			-	0,0000%	04/01/2022	
55	Trần Ngọc Bảo		-	Con ruột			-	0,0000%	04/01/2022	
56	Trần Thị Hoa		-	Chị ruột			-	0,0000%	04/01/2022	
57	Trần Thị Thanh Nga		-	Em ruột			-	0,0000%	04/01/2022	
58	Trần Ngọc Trinh		-	Em ruột			-	0,0000%	04/01/2022	
59	Trần Văn Chung		-	Anh rể			-	0,0000%	04/01/2022	
60	Nguyễn Trung Hà		-	Em rể			-	0,0000%	04/01/2022	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
61	Nguyễn Thị Thu Phương		-	Em dâu			-	0,0000%	04/01/2022	
62	HOÀNG XUÂN QUỐC		THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT				-	0,0000%	28/04/2022	
63	Hoàng Xuân Nhuận		-	Anh			-	0,0000%	28/04/2022	
64	Hoàng Thị Đào Tiếp		-	Chị			-	0,0000%	28/04/2022	
65	Dương Thị Bích Hằng		-	Vợ			-	0,0000%	28/04/2022	
66	Hoàng Xuân Hiếu		-	Con			-	0,0000%	28/04/2022	
67	VINACAPITAL/Quỹ đầu tư cổ phiếu tiếp cận thị trường Việt Nam			Người SD lao động			1.000.000	0,2090%	28/04/2022	
68	BÙI THU HÀ		Trưởng Ban Kiểm soát				-	0,0000%	10/04/2009	
69	Nguyễn Thị Hải Ninh		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	10/04/2009	
70	Nguyễn Vũ Hoàng		-	Bố chồng			-	0,0000%	01/01/2021	
71	Thái Thị Năm		-	Mẹ chồng			-	0,0000%	01/01/2021	
72	Vân Thái Đức		-	Chồng			-	0,0000%	10/04/2009	
73	Vân Hoàng Linh		-	Con			-	0,0000%	10/04/2009	
74	Vân Đức Nam		-	Con			-	0,0000%	10/04/2009	
75	Bùi Thu Hương		-	Em ruột			-	0,0000%	10/04/2009	
76	Đỗ Ngọc Tú		-	Em rể			-	0,0000%	01/01/2021	
77	BÙI HỮU VIỆT CƯỜNG		TV, BKS				1.667	0,0003%	25/5/2018	
78	Bùi Hữu Thuận		-	Cha đẻ			-	0,0000%	25/5/2018	
79	Hoàng Thị Dương		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	25/5/2018	
80	Thái Thị Hoa		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
81	Phan Thị Ngọc Hằng		-	Vợ			42	0,0000%	25/5/2018	
82	Bùi Minh Phương		-	Con gái			-	0,0000%	25/5/2018	

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
83	Bùi Hữu Phúc		-	Con trai			-	0,0000%	25/5/2018	
84	Bùi Thị Thanh Vân		-	Em ruột			-	0,0000%	25/5/2018	
85	Nguyễn Xuân Hiến		-	Em rể			-	0,0000%	01/01/2021	
86	PHẠM VĂN TIẾN		TV. BKS				-	0,0000%	28/4/2021	
87	Phạm Ngọc Uy		-	Bố đẻ			-	0,0000%	28/4/2021	
88	Phạm Thị Túc		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	28/4/2021	
89	Nguyễn Đình Công		-	Bố vợ			-	0,0000%	28/4/2021	
90	Nguyễn Thị Huyền		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	28/4/2021	
91	Nguyễn Thủy Trâm		-	Vợ			-	0,0000%	28/4/2021	
92	Phạm Hiền Minh		-	Con gái			-	0,0000%	28/4/2021	
93	Phạm Hiền Nhân		-	Con trai			-	0,0000%	28/4/2021	
94	Phạm Hiền Vương		-	Con trai			-	0,0000%	28/4/2021	
95	Phạm Văn Tân		-	Em ruột			-	0,0000%	28/4/2021	
96	TẠ DỨC TIẾN		Phó Tổng Giám đốc				1.637	0,0003%	15/3/2016	
97	Nguyễn Thị Hương		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	15/3/2016	
98	Đoàn Thị Kim Hồng		-	Vợ			-	0,0000%	15/3/2016	
99	Tạ Đức Tân		-	Con			-	0,0000%	15/3/2016	
100	Nguyễn Phương Nhung		-	Con dâu			-	0,0000%	01/01/2021	
101	Tạ Thị Hồng Ngọc		-	Con			-	0,0000%	15/3/2016	
102	Tạ Đức Thành		-	Em trai			-	0,0000%	15/3/2016	
103	Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP (PVE)		Người đại diện phần vốn của PVN tại PVE	Tổ chức có liên quan			-	0,0000%	08/07/2021	



Handwritten signature

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
104	NGUYỄN TRẦN TOÀN		Phó Tổng Giám đốc				3.794	0,0008%	12/2007	
105	Trần Thị Ly		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	12/2007	
106	Nguyễn Văn Ý		-	Bố vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
107	Nguyễn Thị Thắm		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
108	Nguyễn Thị Thuý		-	Vợ			-	0,0000%	12/2007	
109	Nguyễn Anh Quang		-	Con trai			-	0,0000%	12/2007	
110	Nguyễn Quỳnh Hoa		-	Con gái			-	0,0000%	12/2007	
111	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC		Chủ tịch HĐQT	Tổ chức có liên quan			-	0,0000%	12/2007	
112	NGUYỄN XUÂN CƯỜNG		Phó Tổng Giám đốc				5.019	0,0011%	01/08/2009	
113	Nguyễn Xuân Trọng		-	Bố đẻ			-	0,0000%	01/08/2009	
114	Nguyễn Thị Ngân		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	01/08/2009	
115	Trần Thị Thái		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
116	Trần Thu Quỳnh		-	Vợ			-	0,0000%	01/08/2009	
117	Nguyễn Quỳnh Anh		-	Con gái			-	0,0000%	01/08/2009	
118	Nguyễn Xuân Hùng		-	Con trai			-	0,0000%	01/08/2009	
119	Nguyễn Hùng Anh		-	Con trai			-	0,0000%	01/08/2009	
120	Nguyễn Xuân Kiên		-	Em ruột			-	0,0000%	01/08/2009	
121	Tôn Nữ Thị Ngọc Anh		-	Em dâu			-	0,0000%	01/01/2021	
122	TRẦN HỒ BÁC		Phó Tổng Giám đốc				2.149	0,0004%	10/08/2018	



Handwritten signature

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
123	Trần Thị Hiền		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	10/08/2018	
124	Lê Đức Mậu		-	Bố vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
125	Nguyễn Thị Thuận		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
126	Lê Thị Hằng Nga		-	Vợ			-	0,0000%	10/08/2018	
127	Trần Lê Hoàng		-	Con trai			-	0,0000%	10/08/2018	
128	Trần Thủy Lâm		-	Con gái			-	-	10/08/2018	
129	Trần Lâm Giang		-	Con gái			-	0,0000%	10/08/2018	
130	Trần Thị Hồng Châm		-	Chị ruột			-	0,0000%	10/08/2018	
131	Nguyễn Hữu Duyên		-	Anh rể			-	0,0000%	01/01/2021	
132	Trần Thị Hồng Hiếu		-	Em ruột			-	0,0000%	10/08/2018	
133	Vũ Văn Công		-	Em rể			-	0,0000%	01/01/2021	
134	Công ty Liên doanh PTSC AP Ltd.		Chủ tịch HĐQT	Công ty liên doanh của PTSC			-	0,0000%	10/08/2018	
135	Công ty Liên doanh VOFT Ltd.		Chủ tịch HĐQT	Công ty liên doanh của PTSC			-	0,0000%	10/08/2018	
136	Công ty Liên doanh PTSC SEA Ltd.		Chủ tịch HĐQT	Công ty liên doanh của PTSC			-	0,0000%	10/08/2018	
137	Công ty Liên doanh PTSC CRD Ltd.		Chủ tịch HĐQT	Công ty liên doanh của PTSC			-	0,0000%	10/08/2018	
138	Công ty Liên doanh MVOT Ltd.		Thành viên HĐQT	Công ty liên doanh của PTSC			-	0,0000%	10/08/2018	
139	TRẦN HOÀI NAM		Phó Tổng Giám đốc				01	0,0000%	16/11/2021	
140	Huỳnh Xuân Hương		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	16/11/2021	
141	Nguyễn Chí Thành		-	Bố vợ			-	0,0000%	16/11/2021	
142	Trần Thị Ngọc Thu		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	16/11/2021	
143	Nguyễn Thị Thu Trang		-	Vợ			75	0,0000%	16/11/2021	



Handwritten signature

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
144	Trần Bảo Lâm		-	Con đẻ			-	0,0000%	16/11/2021	
145	Trần Bảo Lâm		-	Con đẻ			-	0,0000%	16/11/2021	
146	Trần Bảo Huy		-	Con đẻ			-	0,0000%	16/11/2021	
147	Trần Hương Giang		-	Chị ruột			-	0,0000%	16/11/2021	
148	Vũ Văn Nam		-	Anh rể			-	0,0000%	16/11/2021	
149	Công ty Cổ phần Chế tạo Giàn khoan Dầu khí		Chủ tịch HĐQT	Công ty con			-	0,0000%	16/11/2021	
150	PHẠM VĂN HÙNG		Phó Tổng Giám đốc				5.803	0,0012%	04/10/2022	
151	Phạm Thanh		-	Bố đẻ			-	0,0000%	04/10/2022	
152	Nguyễn Thị Nhị		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	04/10/2022	
153	Đinh Hoài Bắc		-	Bố vợ			-	0,0000%	04/10/2022	
154	Khổng Thị Thu Hằng		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	04/10/2022	
155	Đinh Khổng Minh Hạnh		-	Vợ			-	0,0000%	04/10/2022	
156	Phạm Đình Hùng Minh		-	Con đẻ			-	0,0000%	04/10/2022	
157	Phạm Đình Hùng Cường		-	Con đẻ			-	0,0000%	04/10/2022	
158	Phạm Phương Thảo		-	Con đẻ			-	0,0000%	04/10/2022	
159	Phạm Thị Thu		-	Chị ruột			-	0,0000%	04/10/2022	
160	Phạm Văn Lợi		-	Anh ruột			-	0,0000%	04/10/2022	
161	Nguyễn Thanh Trí		-	Anh rể			-	0,0000%	04/10/2022	
162	Huỳnh Thị Thanh Nguyệt		-	Chị dâu			-	0,0000%	04/10/2022	
163	Đinh Khổng Thu Hồng		-	Em vợ			-	0,0000%	04/10/2022	
164	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi PTSC		TV.HĐQT/ Giám đốc	Tổ chức có liên quan			-	0,0000%	04/04/2012	Bầu TV.HĐQT PTSC QN lần đầu

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
165	NGUYỄN VĂN BẢO		Kế toán trưởng				79	0,0000%	28/5/2018	
166	Nguyễn Văn Bệ		-	Bố đẻ			-	0,0000%	28/5/2018	
167	Nguyễn Thị Sinh		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	28/5/2018	
168	Lê Tuấn Hải		-	Bố vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
169	Nguyễn Thị Thành		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
170	Lê Thu Trang		-	Vợ			-	0,0000%	28/5/2018	
171	Nguyễn Bảo Khoa		-	Con			-	0,0000%	28/5/2018	
172	Nguyễn Bảo Giang		-	Con			-	0,0000%	28/5/2018	
173	Nguyễn Văn Xuân		-	Em ruột			-	0,0000%	28/5/2018	
174	NGUYỄN ĐỨC THỦY		NCBTT/ Người PTQT				-	0,0000%	28/01/2011	
175	Trần Thị Hương Lan		-	Mẹ đẻ			-	0,0000%	28/01/2011	
176	Cao Xuân Sinh		-	Bố vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
177	Mai Thị Hiền		-	Mẹ vợ			-	0,0000%	01/01/2021	
178	Cao Thị Phương Dung		-	Vợ			-	0,0000%	28/01/2011	
179	Nguyễn Cao Đức Phát		-	Con trai			-	0,0000%	28/01/2011	
180	Nguyễn Cao Đức Trí		-	Con trai			-	0,0000%	28/01/2011	
181	Nguyễn Đức Sơn		-	Anh ruột			-	0,0000%	28/01/2011	
182	Hoàng Thị Ngọc Hà		-	Chị dâu			-	0,0000%	01/01/2021	
183	Nguyễn Thị Giang		-	Chị ruột			-	0,0000%	28/01/2011	
184	Trần Văn Luyện		-	Anh rể			-	0,0000%	01/01/2021	



Handwritten signature

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ	Ghi chú
185	Nguyễn Đức Thành		-	Em ruột			-	0,0000%	28/01/2011	
186	Trần Thị Mai Hương		-	Em dâu			-	0,0000%	01/01/2021	

Ghi chú:

Các thông tin liên quan Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ trên đây được cập nhật theo:

1. Danh sách Cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 28/9/2022 để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền năm 2021 do VSD lập (Danh sách Cổ đông gần nhất);
2. Báo cáo giao dịch của Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ;
3. Quyết định của HĐQT về Công tác cán bộ.



**PHỤ LỤC 05. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU
TỔNG CÔNG TY PTSC
Kỳ báo cáo: Năm 2022**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số ____/BC-PTSC-HĐQT ngày ____/01/2023)

(Số lượng cổ phiếu được thống kê theo Danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền tại ngày đăng ký cuối cùng 28/9/2022 và các báo cáo giao dịch nhận được từ NNB, NCLQ của NNB tính đến hết 31/12/2022)

STT	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phan Thanh Tùng	Chủ tịch HĐQT	48.551	0,010%	48.551	0,010%	Không thay đổi so với các năm trước đây
2	Bùi Thị Ngọc Lan	NCLQ của Chủ tịch HĐQT Phan Thanh Tùng	42.226	0,009%	42.226	0,009%	Không thay đổi so với các năm trước đây
3	Lê Mạnh Cường	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	55.424	0,012%	55.424	0,012%	Không thay đổi so với các năm trước đây
4	Trần Thị Hải Yến	NCLQ của Thành viên HĐQT/ TGD Lê Mạnh Cường	16.670	0,003%	16.670	0,003%	Không thay đổi so với các năm trước đây
5	Nguyễn Xuân Nhậm	NCLQ của Thành viên HĐQT Nguyễn Xuân Ngọc	24.075	0,005%	24.075	0,005%	Không thay đổi so với các năm trước đây
6	Nguyễn Xuân Ninh	NCLQ của Thành viên HĐQT Nguyễn Xuân Ngọc	940	0,000%	940	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
7	Đỗ Quốc Hoan	Thành viên HĐQT	11.427	0,002%	5.377	0,001%	<i>Bán</i>
8	Vũ Thị Thu Hương	NCLQ của Thành viên HĐQT Đỗ Quốc Hoan	58.921	0,012%	58.921	0,012%	Không thay đổi so với các năm trước đây
9	VINACAPITAL/Quỹ đầu tư cổ phiếu tiếp cận thị trường Việt Nam	NCLQ của Thành viên độc lập HĐQT Hoàng Xuân Quốc	-	0,000%	1.000.000	0,209%	<i>Mua mới trong năm 2022</i>
10	Bùi Hữu Việt Cường	Kiểm soát viên	1.667	0,000%	1.667	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
11	Phan Thị Ngọc Hằng	NCLQ của KSV Bùi Hữu Việt Cường	42	0,000%	42	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
12	Tạ Đức Tiến	Phó Tổng Giám đốc	1.637	0,000%	1.637	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
13	Nguyễn Trần Toàn	Phó Tổng Giám đốc	3.794	0,001%	3.794	0,001%	Không thay đổi so với các năm trước đây
14	Nguyễn Xuân Cường	Phó Tổng Giám đốc	5.019	0,001%	5.019	0,001%	Không thay đổi so với các năm trước đây
15	Trần Hồ Bắc	Phó Tổng Giám đốc	2.149	0,000%	2.149	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
16	Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	1	0,000%	01	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
17	Nguyễn Thị Thu Trang	NCLQ của Phó Tổng Giám đốc Trần Hoài Nam	75	0,000%	75	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây
18	Phạm Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	5.803	0,001%	5.803	0,001%	Không thay đổi so với các năm trước đây
19	Nguyễn Văn Bảo	Kế toán trưởng	79	0,000%	79	0,000%	Không thay đổi so với các năm trước đây

PHỤ LỤC 06. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC, CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC, CỔ ĐÔNG LỚN VÀ CỔ PHIẾU QUỸ

Kỳ báo cáo: Năm 2022

(cập nhật theo Danh sách Cổ đông tại ngày ĐKCC 28/9/2022 do VSD cung cấp và Báo cáo giao dịch của Cổ đông lớn tính đến ngày 31/12/2022)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: ____/BC-PTSC-HDQT ngày ____/01/2023)

Tên Công ty: **Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam**

Mã chứng khoán: **PVS**

Ngày cập nhật thông tin: **30/12/2022**

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông				Số CMND/Số ĐKKD	Ngày cấp	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông chiến lược	Cổ đông lớn	Cổ phiếu quỹ						
A01	A02	A03	A04	A05	A06	A07	A08	A09	A10	A11	A12
1	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	Có	Không	Có	Không	0100681592	24/06/2015	045C002668	245.565.000	51,38%	
2	Trương Ngọc Phượng	Không	Không	Có	Không	056170004902			29.377.500	6,1464%	- Bà Trương Ngọc Phượng là Người đại diện được ủy quyền công bố thông tin của Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu 5,2258 % cổ phiếu PVS, cụ thể: - CTBC Vietnam Equity Fund; - DC Developing Markets Strategies Public Limited Company; - KB Vietnam Focus Balanced Fund; - Norges Bank; - Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust [Equity]



PHỤ LỤC 07. BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Kỳ báo cáo: Năm 2022

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: _____/BC-PTSC-HDQT, ngày ____/01/2023)

STT		Câu hỏi	Phản trả lời
1	Thông tin chung	Mã Chứng khoán	PVS
2		Tỷ lệ sở hữu Cổ đông Nhà nước (%)	51,38%
3		Mô hình Công ty (1 hoặc 2) 1: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020 2: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020	1
4		Số lượng Người đại diện theo Pháp luật của Công ty	1
5		Điều lệ đã sửa đổi theo Luật doanh nghiệp 2020 (Có/Không)	Có
6		Công ty có Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Có
7	Đại hội đồng Cổ đông	Ngày tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên/bất thường	28/4/2022 (ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên)
8		Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng Cổ đông trong kỳ báo cáo	06/04/2022
9		Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng Cổ đông	29/04/2022
10		Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)	1
11		Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông, Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông không? (Có/Không)	Không
12		Số lần bị Sở Giao dịch Chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng Cổ đông	Không
13		Số lần bị Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng Cổ đông	Không
14	Hội đồng quản trị	Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị	6
15		Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	1(*)
16		Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc/Giám đốc (Có/Không)	Không
17		Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị	9
18		Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)	Không
19		Tên các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị	Không
20		Công ty có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách vấn đề lương thưởng, nhân sự (Có/Không)	Không
21		Công ty có bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị công ty	Có
22	Ban kiểm soát	Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại Công ty không?	Có
23		Số lượng TV Ban Kiểm soát	03
24		Số lượng kiểm soát viên là Người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/ Tổng Giám đốc và Người quản lý khác (liệt kê tên của Kiểm soát viên là người liên quan, nếu có)	Không
25		Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý (liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có)	Không

STT		Câu hỏi	Phần trả lời
26		Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong vòng 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không)	Không
27		Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát	4
28		Công ty có Ủy ban Kiểm toán không (Có/Không)	Không
29		Ủy ban Kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT?	Không
30		Số lượng thành viên Ủy ban Kiểm toán	Không
		Số lượng cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán	Không
31	Vấn đề khác	Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho Cổ đông theo quy định	Có
32		Công ty trả cổ tức trong vòng 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Có/ Không)	Có
33		Công ty có bị Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không)	Không

Ghi chú (*): Tổng công ty đang triển khai thủ tục để bầu thêm một (01) Thành viên độc lập HĐQT.



Handwritten signature